

**BIÊN BẢN**

**Niên yết công khai số liệu thu, chi ngân sách quý I năm 2024**

- I. Thời gian:** Ngày 08 tháng 04 năm 2024  
**II. Địa điểm:** Tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Sơn Lâm  
**III. Thành phần:** Gồm toàn thể cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân, trưởng thôn 7 thôn.

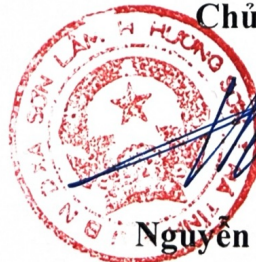
**IV. Nội dung:**

- Ông Nguyễn Đình Anh - Chủ tịch UBND thông qua Biên bản công khai theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;
  - Thông báo các nội dung công khai  
Công khai số liệu thu, chi ngân sách quý I năm 2024
  - Hình thức công khai
    - Thông báo trước Cán bộ, công chức, trưởng thôn 7 thôn.
    - Niên yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân xã Sơn Lâm, nhà văn hóa 7 thôn, trên cổng thông tin điện tử xã.
  - Địa điểm, thời gian niêm yết
    - Niên yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân xã Sơn Lâm, nhà văn hóa 7 thôn, trên cổng thông tin điện tử xã.
    - Thời gian niêm yết: Từ ngày 08/04/2024 đến ngày 08/05/2024
  - Yêu cầu: Cán bộ, công chức, thôn trưởng 7 thôn xem bảng niêm yết các nội dung công khai tài chính nếu có điều gì thắc mắc phản ánh về Ban thanh tra nhân dân xã hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.
- Biên bản thông qua trước cán bộ, công chức, thôn trưởng 7 thôn 11h30 phút cùng ngày và được các thành viên nhất trí 100%.

Thư ký

Nguyễn Thị Hòa

Chủ tịch



Nguyễn Đình Anh

số: 39/QĐ-UBND

Sơn Lâm, ngày 8 tháng 04 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai số liệu thu, chi ngân sách quý I năm 2024**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN LÂM**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Công văn số 1931/STC-NS ngày 24/5/2018 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về công khai ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của HĐND xã Sơn Bằng về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách năm 2024;

Xét đề nghị của ban tài chính ngân sách xã,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu thu, chi ngân sách quý I năm 2024

**A. Tổng thu trên địa bàn: 101.503.726 đồng**

1. Ngân sách cấp trên hưởng: 52.336.932 đồng

2. Ngân sách xã hưởng: 49.166.794 đồng

**B. Thu, chi ngân sách xã:**

**I. Tổng thu ngân sách xã đưa vào cân đối: 1.649.166.794 đồng**

1. Điều tiết thu trên địa bàn: 49.166.794 đồng

2. Bổ sung từ ngân sách cấp trên: 1.600.000.000 đồng

**II. Tổng chi ngân sách xã: 1.451.878.392 đồng.**

1. Chi đầu tư phát triển: 0 đồng.

2. Chi thường xuyên:

1.451.878.392 đồng

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng UBND xã, bộ phận Tài chính – Kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Phòng TC huyện;
- Đảng ủy, HĐND xã;
- Các đoàn thể xã;
- Thôn trưởng 4 thôn;
- Lưu VP, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Anh

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2024**

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>6.496.105.000</b>	<b>1.649.166.794</b>	<b>25,39</b>
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	54.000.000	8.552.000	15,84
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	28.000.000	40.614.794	145,05
3	Thu bổ sung	6.414.105.000	1.600.000.000	24,95
	- Bổ sung cân đối ngân sách	6.414.105.000	1.600.000.000	24,95
	- Bổ sung có mục tiêu			
4	Thu chuyên nguồn			
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>6.496.105.000</b>	<b>1.451.878.392</b>	<b>22,35</b>
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	6.364.574.000	1.451.878.392	22,81
3	Dự phòng	131.531.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



## ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	
A	B	I	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2	
	Tổng số thu ngân sách xã	6.523.105.000	6.496.105.000	1.701.503.726	1.649.166.794	26,08	25,39	
A	Thu ngân sách xã đã qua Kho bạc	6.523.105.000	6.496.105.000	1.701.503.726	1.649.166.794	26,08	25,39	
I	Các khoản thu 100%	54.000.000	54.000.000	8.552.000	8.552.000	15,84	15,84	
1	Phí, lệ phí	13.000.000	13.000.000	1.585.000	1.585.000	12,19	12,19	
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công	35.000.000	35.000.000	2.967.000	2.967.000	8,48	8,48	
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp							
4	Đóng góp của nhân dân theo quy định							
5	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước			4.000.000	4.000.000			
6	Thu kết dư ngân sách năm trước							
7	Thu khác	6.000.000	6.000.000					
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	55.000.000	28.000.000	92.951.726	40.614.794	169,00	145,05	
1	Thuế thu nhập cá nhân							
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp							
3	Thu phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			600.000	600.000			
4	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình							
5	Lệ phí trước bạ nhà, đất	10.000.000	8.000.000	1.212.470	969.976	12,12	12,12	
6	Thu ngoài quốc doanh	45.000.000	20.000.000					
7	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước							
8	Thuế tài nguyên							
9	Thuế giá trị gia tăng, TNDN			30.514.256	11.763.568			
10	Thu tiền cấp quyền sử dụng đất			60.625.000	27.281.250			
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.414.105.000	6.414.105.000	1.600.000.000	1.600.000.000	24,95	24,95	
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	6.414.105.000	6.414.105.000	1.600.000.000	1.600.000.000	24,95	24,95	
2	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên							
IV	Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)							
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang (nếu có)							